

Bản án số: 21/2019/KDTM-PT
Ngày: 22/3/2019
V/v: tranh chấp hợp đồng trong
lĩnh vực xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh
Bà Ngô Tuyết Băng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Kiều Văn Toán – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa :* Ông Trần Chí Thành – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19/3/2019 và ngày 22/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 03/TLPT – KDTM ngày 09/01/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng trong lĩnh vực xây dựng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 28/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐ-PT ngày 14/02/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hóa chất H. Địa chỉ trụ sở: Đường Phạm L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Quang S – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N – Cán bộ. Có mặt.

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần L. Địa chỉ trụ sở: Số 6 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị L – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1960; Cư trú tại: Số 3, ngõ 310/63 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; ông Trần Ngọc T; Cư trú tại: Tổ dân phố 1, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội (giấy ủy quyền 12/3/2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm và các lời khai tại Toà án nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/3/2009, Công ty cổ phần L (sau đây gọi tắt là Công ty L) ký hợp đồng kinh tế số 04-VC/09/NK3 ngày 14/3/2009 với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hóa chất H (sau đây gọi tắt là Công ty H), về việc thuê Công ty H thiết kế, gia công, chế tạo, lắp đặt và chạy thử trọn gói, đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống tời vận chuyển vật tư thiết bị phục vụ thi công đập thủy điện Nậm Khóa 3.

Công ty H đã hoàn thành khối lượng của Hợp đồng. Ngày 16/9/2009 hai bên đã lập Biên bản nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng với giá trị nghiệm thu thanh toán là 350.000.000đồng (bl 56-57). Công ty H đã xuất hóa đơn cho Công ty L. Ngày 09/6/2011 Công ty L xác nhận nợ tại Biên bản xác nhận đối chiếu công nợ đến ngày 31/5/2011 (Bl 43). Công ty H đã nhiều lần yêu cầu Công ty L thanh toán nhưng Công ty L không thanh toán.

Công ty H khởi kiện, yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền 350.000.000đồng và lãi chậm trả từ ngày 31/5/2011 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 9%/năm. Đối với yêu cầu của Công ty L về việc buộc Công ty H phải trả bộ tời: Công ty H không đồng ý vì Công ty H không lấy tời của Công ty L. Tại hợp đồng, các biên bản làm việc giữa hai bên không có nội dung nào thể hiện việc Công ty H có mượn bộ tời của Công ty L.

Phía Công ty L xác nhận có trách nhiệm trả số tiền 350.000.000đồng và lãi cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật với điều kiện Công ty H trả lại tài sản cho Công ty L là 01 bộ tời vận chuyển vật tư, vật liệu để phục vụ thi công. Yêu cầu của Công ty L Toà án đã tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố của Công ty L song Công ty L không nộp tiền tạm ứng án phí.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 28/2018/KDTM ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định:

Căn cứ Điều 50, Điều 183, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 305, 552 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 438, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H đối với Công ty cổ phần L.

2. Buộc Công ty cổ phần L trả Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H tổng số tiền 577.000.000đồng (năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn) gồm:

Nợ gốc: 350.000.000 đồng; Nợ lãi: 227.000.000 đồng.

3. Án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H số tiền 8.800.000đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004849 ngày 17/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Công ty cổ phần L phải chịu 27.000.000đồng (hai mươi bảy triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa nộp).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty L kháng cáo toàn bộ bản án số 28/2018/KDTM ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa với lý do Công ty L đã thỏa thuận với Công ty H việc lắp dựng chiếc tời chuyên dụng để phục vụ thi công lắp đặt hệ thống ống thép của Nhà máy thủy điện Nậm Khòa 3, hai bên thống nhất thi công xong Công ty H để lại hệ thống tời và Công ty L thanh toán số tiền 350.000.000đồng nhưng Công ty H đã tự ý tháo dỡ hệ thống tời. Ngày 07/10/2013, Công ty L đã gửi Công văn số 309/CV-LL/2013 cho Công ty H (có ghi rõ đây là công văn cuối cùng yêu cầu trả lại) trong đó nêu rõ Công ty cơ khí hóa chất H đã tự tháo dỡ hệ thống tời thuộc sở hữu của Công ty L mà không có thông báo gì và Công ty L yêu cầu Công ty H lắp trả hệ thống tời thì Công ty L sẽ thanh toán số tiền 350.000.000đồng.

Tại phiên tòa ngày 19/3/2019 giữa Công ty H và Công ty L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung: Công ty L thanh toán trả số tiền còn nợ là 350.000.000đồng, về án phí sơ thẩm các bên cùng phải chịu, phía Công ty H yêu cầu Công ty L phải chuyển tiền trước khi thỏa thuận. Hai bên đương sự đề nghị Tòa cho tạm ngừng phiên tòa để các bên hoàn tất thủ tục theo thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để các đương sự có thời gian thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa đến 14 giờ 00 ngày 22/3/2019.

Tại phiên tòa ngày 22/3/2019 các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Công ty L chấp nhận thanh toán khoản tiền theo hợp đồng kinh tế số 04-VC/09/NK3 ngày 14/3/2009 cho công ty H là 350.000.000đồng, khoản án phí sơ thẩm Công ty L chuyển cho Công ty H 13.500.000đồng cùng trả khi thanh toán để cùng chịu án phí, phần án phí sơ thẩm còn lại Công ty H phải chịu và phía Công ty H là bên đứng ra chịu toàn bộ phần án phí sơ thẩm. Về án phí sơ thẩm công ty L phải chịu toàn bộ.

Về án phí sơ thẩm: Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội mức án phí sơ thẩm là $350.000.000\text{đồng} \times 5\% = 17.500.000\text{đồng}$ do các đương sự thỏa thuận Công ty H phải chịu án phí này.

Án phí phúc thẩm: theo quy định của pháp luật Công ty L phải chịu 2.000.000đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Xét thấy sự thỏa thuận là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thẩm phán và HĐXX đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong vụ án chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, xét thấy sự thỏa thuận là tự nguyện và đúng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện và đã thực hiện, những thỏa thuận không trái quy định của pháp luật; căn cứ điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử sửa bản án sơ thẩm 28/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H với công ty cổ phần L, cụ thể:

1. Công ty cổ phần L phải thanh toán trả Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H 350.000.000đồng theo hợp đồng kinh tế số 04-VC/09/NK3 ngày 14/3/2009 và 13.500.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận hai bên đã thanh toán xong.

2. Án phí:

Án phí sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí hoá chất H phải chịu 17.500.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.800.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004849 ngày 17/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa còn phải nộp tiếp 8.700.000đồng.

Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần L phải chịu 2.000.000đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được đối trừ vào 2.000.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm nộp ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Bản án có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/3/2019.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND quận Đống Đa, HN;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, HN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hưng